

Số: 242/QĐ/ MNHT

Mỹ Đức, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỢP THANH

Căn cứ Luật Thi đua – Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi đua- Khen thưởng ngày 14/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2017, Quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 23 tháng 8 năm 2020, về đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP, về xử lý kỉ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 21/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 7 năm 2020, của Bộ Giáo dục & Đào tạo, hướng dẫn công tác Thi đua khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Quy chế thi đua khen thưởng” của trường mầm non Hợp Thanh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến thời gian ban hành, chỉnh sửa QCTĐKT mới của năm học 2025 – 2026.

Điều 3. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các cá nhân trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH xã Mỹ Đức;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT



Nguyễn Thị Trang Ngoan

QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-MNHT ngày 06/10/2025
của Trường Mầm non Hợp Thanh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích xây dựng quy chế

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong nhà trường, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi cán bộ, viên chức, người lao động trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này điều chỉnh công tác thi đua - Khen thưởng trong Trường mầm non Hợp Thanh.

Điều 3. Đối tượng áp dụng.

Áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động làm việc tại trường mầm non Hợp Thanh.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng tháng, hết học kỳ I và cuối năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 5. Phát động thi đua.

Trường Mầm non Hợp Thanh căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua.

Vào Hội nghị CBCCVC đầu năm (Tháng 9 hàng năm), nhà trường phát động tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua để phấn đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm.

Các tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (tháng 9) để phân đấu và làm cơ sở bình xét hàng tháng, quý, cuối năm học (tháng 5) nhà trường lấy số liệu tổng hợp, đăng ký thi đua nộp lên Hội đồng thi đua các cấp...cho các tập thể, cá nhân. Tập thể, cá nhân nào không đăng ký thi đua thì cuối năm không xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua:

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua phải tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng.

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên hàng năm phải căn cứ vào biểu điểm đánh giá xếp loại thi đua của cá nhân trong từng tháng và cả năm. Số điểm thi đua là kết quả tổng hợp đánh giá mức độ chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn; tinh thần đoàn kết tương trợ phối hợp trong công tác; tham gia các phong trào thi đua; kết quả của việc học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tu dưỡng về đạo đức lối sống và năng lực lãnh đạo, điều hành. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Khi xét khen thưởng người đứng đầu tổ, khối phụ trách phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

2. Căn cứ vào phong trào thi đua, các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua.

3. Bình xét công khai, chính xác, bảo đảm khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng thành tích.

4. Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thường xuyên được bình xét vào cuối năm học. Các hình thức khen thưởng đột xuất được bình xét sau mỗi đợt thi đua hoặc sau khi phát sinh hành động, việc làm xứng đáng được khen thưởng kịp thời.

Điều 9. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường mầm non Hợp Thanh

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng tháng, quý, năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

4. Tham mưu giúp Cấp ủy - Ban Giám hiệu nhà trường sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu thi đua.

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a. Tập thể lao động tiên tiến
- b. Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố
- c. Cờ thi đua của UBND Thành phố
- d. Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT

2. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm:

- a. Lao động tiên tiến
- b. Chiến sĩ thi đua cơ sở
- c. Chiến sĩ thi đua cấp thành phố
- d. Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể.

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến": được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt 04 tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": được thực hiện theo quy định tại các Điều 27 và 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng và được xét đề nghị cấp trên công nhận cho các tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

- a. Đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến";
- b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- g. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e. Không xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" đối với đơn vị có các trường hợp sau: Đơn vị có đơn thư phản ánh, khiếu nại tố cáo; Có cá nhân vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số

20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến": Xét một lần vào cuối năm học, do Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường đề nghị và phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định 91/2017/NĐ-CP và Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi số 39/2013/QH13, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; ngoài ra phải đạt một số tiêu chí sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ, điển hình trong phong trào "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; thực hiện tốt phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở và các phong trào khác của ngành, các cấp phát động; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Cá nhân có đăng kí thi đua đầu năm học, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được giao, đạt năng suất chất lượng như: thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy định của ngành.

c) Kết quả đánh giá giáo viên theo theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức cuối năm phải đạt từ loại Khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng.

d) Đạt loại tốt trở lên các tiêu chí thi đua khen thưởng của UBND Huyện ban hành

e) Đảm bảo ngày giờ công lao động và hội họp theo quy định:

- Nghỉ ốm hoặc nghỉ con ốm theo quy định của Luật lao động, từ 01 ngày trở lên, không quá 5 ngày phải có giấy nghỉ ốm của bệnh viện;

- Được nghỉ theo chế độ quy định;

- + Hiếu: được nghỉ 03 ngày;

- + Hy: Cưới con được nghỉ 02 ngày, cưới bản thân được nghỉ 03 ngày

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" nếu đảm bảo các tiêu chuẩn trên.

- Những người có hành động dung cảm cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế hoặc bị lây nhiễm bệnh từ học sinh trong quá trình công tác trực tiếp CSNDGD trẻ phải nghỉ để điều trị (Trừ trường hợp vi phạm quy định về phòng chống dịch bệnh). Các cá nhân được cử đi học bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 1 năm), đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định tạo cơ sở đào tạo.

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, chăm sóc trẻ chu đáo, tận tình

- Giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp hòa nhã, đúng mực (Không có phản ánh của phụ huynh học sinh)

f) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; có từ 1 tháng không hoàn thành nhiệm vụ hoặc 2 tháng hoàn thành nhiệm vụ, bị hạ thi đua do chất lượng công việc không đảm bảo yêu cầu; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; Cán bộ. Viên chức Vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Không được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và chấm dứt hợp đồng sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định đối với lao động hợp đồng có thời hạn vi phạm pháp lệnh dân số.

i/ Mức khen thưởng theo Mục d Khoản 1 Điều 69 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng; Nguồn kinh phí thực hiện từ đơn vị ra Quyết định khen thưởng.

2. Danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua cơ sở*": Xét một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt quy định tại mục 3 Điều 9, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng.

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở phải lựa chọn những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu nhất trong số những cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

+ Số lượng công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% trong tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

+ Phải có sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, cải tiến lề lối làm việc được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

3. Danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua cấp thành phố*":

- *Tiêu chuẩn 1:* Có 3 lần liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- *Tiêu chuẩn 2:* Là cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua cơ sở*" được tập thể suy tôn.

+ Đối với giáo viên: Có hiệu quả đào tạo cao nâng chất lượng từ thấp lên bậc cao hơn (nhiều học sinh đạt yêu cầu mục tiêu lứa tuổi). Sẵn sàng dạy có hiệu quả những giờ minh họa, giờ mẫu cho các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học trong phạm vi toàn trường.

+ Đối với CBQL và các đối tượng khác (Bí thư Đoàn TN, cán bộ, nhân viên hành chính): Công tác mình phụ trách có hiệu quả cao, vượt trội, hoặc có mặt công tác thật sự xuất sắc. Nếu là Hiệu trưởng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị xét công nhận chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, nhất thiết năm đề nghị, đơn vị phải đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

- *Tiêu chuẩn 3*: Được ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng thi đua cấp trường, ngành giới thiệu.

* Những trường hợp cá nhân không được bình xét danh hiệu "*chiến sĩ thi đua cấp thành phố*" khi đơn vị không đạt các xếp loại đánh giá sau:

+ Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) khi đơn vị không đạt danh hiệu "*Tập thể Lao động xuất sắc*";

+ Bí thư Chi bộ khi Chi bộ không đạt "*Trong sạch Vững mạnh*";

+ Bí thư Chi đoàn khi Chi đoàn không đạt "*Chi đoàn vững mạnh*";

4. Danh hiệu thi đua cao hơn: Tiêu chuẩn đã được qui định theo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

*Lưu ý: Khi bình chọn các danh hiệu thi đua, ***nhất thiết phải căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, kết quả và hiệu quả thực tế cá nhân đã đạt được trong cả một năm học***. Do đó, những thành tích đã được khen đột xuất, những danh hiệu được công nhận trong các hội thi, giao lưu, các hoạt động phong trào, ... của cá nhân, được xem như yếu tố bổ sung khi xét duyệt, đề nghị hình thức khen thưởng tổng kết cuối năm học (yếu tố ưu tiên theo thứ tự như sau: GV dạy giỏi cấp trường, có giải (Đạt giải Ba trở lên trong các hội thi) khi tham gia các hoạt động phong trào của ngành, LĐLĐ Huyện phát động...

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Tiêu chuẩn huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương tặng cho các tập thể và cá nhân thực hiện theo quy định tại chương III, Luật Thi đua-Khen thưởng và Mục 2, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng

Điều 14. Những tập thể và cá nhân được xét để đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố hoặc Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 2 lần liên tục danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua cơ sở*" hoặc những cá nhân lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phát động.

b. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện xuất sắc các cuộc vận động của ngành và học tập làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Đối với tập thể:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 2 lần liên tục danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc những tập thể lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ, ngành hoặc tỉnh phát động.

b. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

c. Nội bộ đoàn kết, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

d. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

e. Tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Đoàn thể vững mạnh, xuất sắc

3. Bằng khen của Chủ tịch UBNDTP, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo còn được xét và đề nghị khen tặng cho tập thể hoặc cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Điều 15: Đánh giá, Xếp loại cán bộ viên chức, người lao động cuối năm học:

a) Xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”:

CBGVNV được xếp loại HTXSNV khi đạt được các tiêu chí sau:

1. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở mức xuất sắc, đạt năng suất và chất lượng cao trong công việc;

2. Có SKKN được xếp loại từ cấp trường trở lên;

3. Gương mẫu chấp hành mọi nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; Có tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ;

4. Đoàn kết, xây dựng tập thể đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; Tích cực tham gia các phong trào thi đua; Có đạo đức, lối sống lành mạnh. Không vi phạm đạo đức nhà giáo. Chăm sóc trẻ tận tình, chu đáo. Giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp hoà nhã, đúng mực.

5. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

6. Có 10/10 tháng xếp loại HTTNV trở lên trong đó có ít nhất 1 tháng xếp HTXSNV và không có tháng nào xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ.

7. Đối với giáo viên phải thực hiện nghiêm túc quy định về bài soạn, quản lý hồ sơ sổ sách, học liệu của cô và trẻ, nghiêm túc thực hiện việc đánh giá chất lượng học sinh theo quy định; thăm lớp dự giờ đạt từ khá trở lên và được xếp loại Tốt theo chuẩn nghề nghiệp GVMN.

8. Đối với CBQL và nhân viên phải thực hiện nghiêm túc các hồ sơ sổ sách, văn bản, báo cáo chuyên môn liên quan đến nhiệm vụ được giao kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đối với CBQL trường phải đạt Lao động tiên tiến xuất sắc.

9. Không xếp loại HTXSNV cho các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

10. Nguồn kinh phí khen thưởng: Của UBND Huyện LB

11. Mỗi tháng từ 15- 20% CBGVNV xếp loại HTXSNV.

(Trường hợp không có tháng nào xếp loại HTXSNV nhưng có sáng kiến vượt bậc hoặc có đóng góp tích cực vào các hoạt động của đơn vị sẽ do Hội đồng Thi đua khen thưởng quyết định).

b) Xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”:

CBGVNV được xếp loại HTTNV khi đạt được các tiêu chí sau:

1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao trong công việc; Không vi phạm đạo đức nhà giáo. Chăm sóc trẻ tận tình, chu đáo. Giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp hoà nhã, đúng mực.

2. Có SKKN được xếp loại từ cấp trường trở lên;

3. Chấp hành tốt mọi nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; Có tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Đoàn kết, xây dựng tập thể, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; Tích cực tham gia các phong trào thi đua; Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

5. Có ít nhất 8/10 tháng xếp loại HTTNV (02 tháng xếp loại HTNV không vì lý do vi phạm về chất lượng CSNDGD trẻ hoặc vi phạm về thái độ, cách giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, CMHS, phụ huynh, học sinh; không có tháng Không HTNV).

6. Đối với giáo viên phải thực hiện nghiêm túc quy định về bài soạn, quản lý hồ sơ sổ sách, học liệu của cô và trẻ, nghiêm túc thực hiện việc đánh giá chất lượng học sinh theo quy định; thăm lớp dự giờ đạt từ khá trở lên và được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN.

7. Đối với CBQL và nhân viên phải thực hiện nghiêm túc các hồ sơ sổ sách, văn bản, báo cáo chuyên môn liên quan đến nhiệm vụ được giao kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Đối với CBQL phải đạt khá trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng, hiệu phó.

8. Không xếp loại HTTNV cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

9. Nguồn kinh phí khen thưởng: Không

(Trường hợp có 2/10 tháng HTNV nhưng có lý do chính đáng và có công hiến vượt bậc thì Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ quyết định)

c) Xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc “Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực”

CBGVNV xếp loại HTNV (HTNV nhưng còn hạn chế về năng lực) khi đạt các tiêu chí sau:

1. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao;
2. Chấp hành đầy đủ nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; Thực hiện đúng quy chế CSND trẻ.
3. Đoàn kết, xây dựng tập thể, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua; Có đạo đức, lối sống lành mạnh. Giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp đúng mực.
4. Không vi phạm đạo đức nhà giáo.
5. CBGVNV xếp loại HTNV (HTNV nhưng còn hạn chế về năng lực) khi: có 3/10 tháng xếp loại HTNV, 7/10 tháng HTTNV trở lên hoặc 1 tháng xếp loại Không HTNV, các tháng còn lại xếp loại HTNV trở lên theo đánh giá xếp loại CBCC hàng tháng.

6. Nguồn kinh phí khen thưởng: Không thưởng

(Hoàn thành nhiệm vụ nhưng có hạn chế về năng lực do vi phạm về chất lượng CSNDGD trẻ hoặc có thái độ, hành vi không phù hợp trong giao tiếp với đồng nghiệp, CMHS, phụ huynh, học sinh ở mức độ nhắc nhở, nhưng vẫn vi phạm lần thứ 2/ tháng. Trường hợp vi phạm tiêu chí 5 nếu có lý do chính đáng sẽ do Hội đồng Thi đua khen thưởng quyết định).

Lưu ý:

- Đơn vị đơn thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng và báo cáo cơ quan tổ chức có thẩm quyền đối với viên chức vi phạm Khoản 1, Khoản 2 Điều 29 Luật viên chức 2010.

- CBGVNV 02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 02 năm liên tiếp, trong đó 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bố trí công tác khác (Theo điều 21 – Nghị định 90/2020/NĐ-CP, ngày 18 tháng 8 năm 2020, về đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức)

- Đơn vị thực hiện chấm dứt hợp đồng với người lao động hợp đồng theo Điều 34, Điều 36 của Luật lao động hoặc khi người lao động hợp đồng có 2 tháng liên tiếp Không HTNV hoặc có 1 tháng không HTNV và 2 tháng HTNV nhưng hạn chế về năng lực/ năm.

d) Xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”

- Vi phạm kỷ luật, kỷ cương hoặc quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Có liên quan trực tiếp đến tiêu cực, tham ô, tham nhũng, lãng phí trong khi thực hiện nhiệm vụ.

- Để xảy ra mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phụ trách, quản lý và bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật ở hình thức cao nhất;

- Công tác được giao phụ trách bị đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ;

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ có sai phạm đến mức phải có biện pháp khắc phục và phải tiến hành kiểm điểm trước cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- CBGVNV xếp loại Không HTNV khi có từ 2 tháng trở lên xếp loại Không HTNV, các tháng tiếp theo xếp loại HTNV trở lên theo đánh giá xếp loại CBCC hàng tháng.

6. Nguồn kinh phí khen thưởng: Không thưởng

(Trường hợp vi phạm tiêu chí 5 nếu có lý do chính đáng sẽ do Hội đồng Thi đua khen thưởng quyết định).

Lưu ý: Ngoài ra cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng vi phạm các điều viên chức, giáo viên, nhân viên không được làm hoặc vi phạm các quy định của ngành, Pháp luật của nhà nước thì Hội đồng kỉ luật sẽ xem xét và giải quyết theo phạm vi trách nhiệm được nhà nước quy định.

CHƯƠNG IV

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 16: Biểu điểm thi đua hàng tháng

Thực hiện phần mềm dgcbccvc.hanoi.gov.vn về việc triển khai phần mềm đánh giá CBCCVC hằng tháng.

Điều 17: Phương pháp chấm điểm

- Chấm điểm thi đua hàng tháng theo biểu điểm đã quy định.

+ Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đạt từ 90 điểm trở lên.

+ Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 70 điểm – dưới 90 điểm.

+ Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm – dưới 70 điểm.

+ Xếp loại Không hoàn thành nhiệm vụ: Dưới 50 điểm hoặc hoàn thành dưới 70% khối lượng công việc. Hoặc cá nhân không thực hiện tự đánh giá, xếp loại theo quy định.

- Dựa vào các kết quả trên thực tế đã đạt được.

- Dựa vào các văn bản pháp quy về thi đua khen thưởng.

- Có minh chứng kèm theo.

QUY ĐỊNH RIÊNG CỦA NHÀ TRƯỜNG VỀ NGÀY CÔNG

- ***Không tính xét thi đua:***

+ Bố mẹ đẻ (chồng, vợ), chồng, con qua đời: Nghỉ 03 ngày.

+ Bản thân cưới: Nghỉ 03 ngày.

+ Cưới con: Nghỉ 02 ngày.

- + Cưới anh (chị, em) ruột: Nghỉ 01 ngày.
- + Bản thân ốm: Nghỉ quá 2 ngày phải có giấy khám bệnh của bệnh viện, nghỉ theo quy định của bệnh viện.
- + Bố mẹ, chồng, con ốm: Nghỉ 01 ngày.
- + Con nằm bệnh viện: Nghỉ từ 01-03 ngày.
- + Ông bà, anh, chị, em ruột (anh, chị, em ruột của chồng, vợ) qua đời: Nghỉ 01 ngày.
- + Giỗ bố, mẹ: Nghỉ 01 ngày.
- + Bốc mộ bố, mẹ: Nghỉ 01 ngày, quê xa được nghỉ 02 ngày.
- + Bốc mộ ông, bà: Nghỉ 0,5 ngày
- + 50 ngày bố, mẹ: Nghỉ 1,5 ngày, quê xa được nghỉ 02 ngày.
- + 50 ngày ông, bà: Nghỉ 01 ngày
- + Nghỉ việc riêng: không quá 1 ngày, được tính vào ngày nghỉ phép với các trường hợp không nghỉ hè.

- Nghỉ tính xét thi đua và trừ lương ngân sách

- + Tất cả các trường hợp trên nghỉ quá số ngày qui định sẽ bị xét trừ thi đua và trừ lương ngân sách.
- + Nghỉ từ 3 ngày đến không quá 5: xếp loại HTNV. Nghỉ từ 6 ngày trở lên: Không HTNV; Nghỉ $\frac{1}{2}$ số ngày/tháng không đánh giá xếp loại thi đua.
- + Giáo viên không xét loại thi đua trong thời gian nghỉ hè.
- + Nghỉ 05 ngày không được sự đồng ý của Hiệu trưởng: Chấm dứt hợp đồng đối với cá nhân là lao động hợp đồng; Lập hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý đối với cá nhân là viên chức.

(Trường hợp có lý do đặc biệt chính đáng sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định)

Lưu ý:

*** Đối với Trường hợp bị mắc dịch bệnh:** thì được nghỉ theo yêu cầu của y tế, phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng và thực hiện theo quy trình giải quyết công việc nội bộ. Số ngày nghỉ sẽ đưa vào xét thi đua, không bị trừ lương ngân sách đối với trường hợp không được hưởng bảo hiểm y tế, đối với trường hợp nghỉ dài ngày chữa bệnh theo yêu cầu của bệnh viện được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì không hưởng lương ngân sách.

*** Đối với Lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng:** Theo Luật Lao động năm 2019, Điều 137, khoản 4 “Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng được nghỉ 1 giờ trong giờ làm việc để cho con bú”. Tuy nhiên BGH và giáo viên cùng lớp linh hoạt về thời gian làm việc cho các đ/c có con nhỏ dưới 12 tháng nhưng phải đảm bảo công việc.

** Đối với giáo viên: có chế độ nghỉ hè, không có chế độ nghỉ phép.*

** Đối với cán bộ, nhân viên: Không có chế độ nghỉ hè, có chế độ nghỉ phép.*

Tuy nhiên trong thời gian hè nếu học sinh đi học hè ít thì BGH sẽ sắp xếp cho CB, NV nghỉ phép hoặc nghỉ luân phiên để đảm bảo thu nhập của CBGVNV trong thời gian hè.

**Về số ngày nghỉ hằng năm/ năm của nhân viên: Thực hiện theo Khoản 1 Điều 113 và Điều 114 của Luật lao động số 45/2019/QH14*

- Làm việc đủ từ 12 tháng được nghỉ 12 ngày hưởng nguyên lương; Cứ đủ 5 năm làm việc được tính cộng thêm 01 ngày nghỉ hằng năm; Người đi làm chưa đủ 12 tháng thì số nghỉ hằng năm được tính bằng số tháng tương ứng.

- Lịch nghỉ hằng năm thực hiện theo Khoản 4 Điều 113 Luật lao động số 45/2019/QH14

Điều 18. Đối tượng không xét thi đua

Cán bộ, viên chức, người lao động trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc, thì không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua (Trừ trường hợp nghỉ thai sản theo chế độ và không vi phạm pháp lệnh dân số)

Điều 19. Điểm thưởng.

Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của Trường chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và các bộ phận Chuyên môn nghiệp vụ về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của tập thể Trường và cá nhân cho thành tích của Trường.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 20. Quy trình đánh giá

- BGH xây dựng kế hoạch công tác tháng vào đầu mỗi tháng; CBGVNV xây dựng kế hoạch công tác tháng, lịch công tác tuần để làm cơ sở kiểm điểm đánh giá hằng tháng.

- Cá nhân tự đánh giá hàng tháng trên phần mềm dgcbbccvc.hanoi.gov.vn trước ngày **20 hàng tháng**.

- Phó hiệu trưởng phụ trách nhận xét GV, NV

- Hiệu trưởng quyết định đánh giá

- Hội đồng thi đua khen thưởng bình xét cá nhân HTXSNNV và đề xuất UBND Huyện trường hợp HTXSNNV.

- Trưởng ban thi đua chỉ đạo công khai trên website và công khai tại buổi họp HĐSP trường hàng tháng cho 100% CBGVNV được biết.

- Cuối năm học, các tổ tổng kết thi đua. Hội đồng Thi đua khen thưởng của trường tổ chức bình xét các danh hiệu cá nhân và tập thể theo tinh thần công khai, dân chủ trên cơ sở đối chiếu với chỉ tiêu đã đăng ký từ đầu năm với các kết quả cụ thể đã đạt được.

- Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ thi đua nộp cấp trên để xét duyệt, công nhận. Hồ sơ gồm: Biên bản họp của cơ quan, đơn vị; Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng tại đơn vị; Tờ trình và danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Báo cáo tóm tắt và báo cáo thành tích của các trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

CHƯƠNG VI

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua:

- CSTĐ: Cấp trên công nhận và khen thưởng.

- LĐTT: Thưởng theo Mục d Khoản 1 Điều 69 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua-Khen thưởng. Kinh phí do đơn vị ra Quyết định khen thưởng.

CHƯƠNG VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Cán bộ, viên chức, giáo viên và nhân viên có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 23. Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

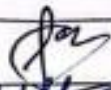
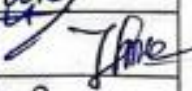
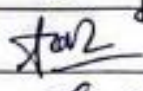
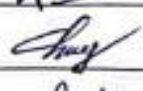
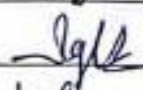
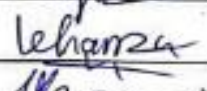
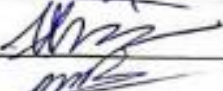
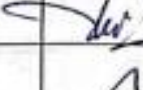
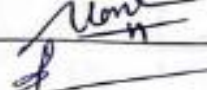
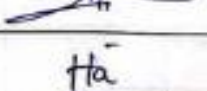
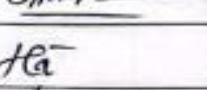
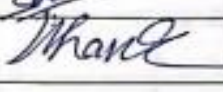
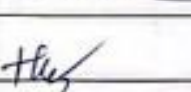
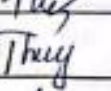
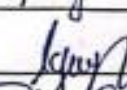
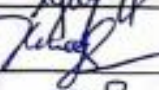
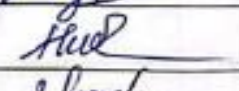
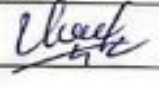
Điều 24. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Mỹ Đức, ngày tháng năm 2025



Nguyễn Thị Trang Ngoan

**DANH SÁCH CB-GV-NV NHẤT TRÍ VỚI QUY CHẾ THI ĐUA
KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2025-2026**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ký tên
1	Nguyễn Thị Trang Ngoan	HT	
2	Nguyễn Thị Hương	Phó HT	
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó HT	
4	Vũ Thị Trang	Giáo Viên	
5	Nguyễn Thị Lương	Giáo Viên	
6	Nguyễn Thị Hương C	Giáo Viên	
7	Nguyễn Thị Lệ Châm	Giáo Viên	
8	Nguyễn Thị Hằng	Giáo Viên	
9	Nguyễn Thị Diệu	Giáo Viên	
10	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Giáo Viên	
11	Phạm Thị Hiền	Giáo Viên	
12	Vũ Minh Hồng	Giáo Viên	
13	Nguyễn Thị Bích Diệu	Giáo Viên	
14	Lê Thị Huế	Giáo Viên	
15	Lê Thị Hà	Giáo Viên	
16	Nguyễn Thị Thơm	Giáo Viên	
17	Vương Thị Thu Hà	Giáo Viên	
18	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Giáo Viên	
19	Nguyễn Thị Thanh	Giáo Viên	
20	Nguyễn Thị Hương D	Giáo Viên	
21	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Giáo Viên	
22	Đặng Thị Nguyệt	Giáo Viên	
23	Nguyễn Thị Hương B	Giáo Viên	
24	Lê Thị Huệ	Giáo Viên	
25	Nguyễn Thị Hương C	Giáo Viên	

26	Nguyễn Thị Hương B	Giáo Viên	<i>Huong</i>
27	Trần Thị Thùy Dương	Giáo Viên	<i>Thuy</i>
28	Hoàng Thị Hằng	Giáo Viên	<i>Hang</i>
29	Hoàng Thị Nhân	Giáo Viên	<i>Nhan</i>
30	Nguyễn Thị Thu	Giáo Viên	<i>Thu</i>
31	Kim Thị Hiền	Giáo Viên	<i>Hiền</i>
32	Hoàng Thị Nguyệt	Giáo Viên	<i>Nguyệt</i>
33	Phạm Thị Điểm	Giáo Viên	<i>Điểm</i>
34	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Giáo Viên	<i>Ngoc Lan</i>
35	Nguyễn Thị Hoài	Giáo Viên	<i>Hoài</i>
36	Bùi Thị Gấm	Giáo Viên	<i>Gấm</i>
37	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên	<i>Thúy</i>
38	Nguyễn Thị Hiền B	Giáo Viên	<i>Hiền B</i>
39	Vũ Thị Ngọc Oanh	Giáo Viên	<i>Oanh</i>
40	Lê Thị Lan	Giáo Viên	<i>Lan</i>
41	Vũ Thị Ngọc Thúy	Giáo Viên	<i>Thúy</i>
42	Nguyễn Thị Kim Quyên	Giáo Viên	<i>Quyên</i>
43	Chu Thị Lan	Giáo Viên	<i>Lan</i>
44	Nguyễn Thùy Dung	Giáo Viên	<i>Dung</i>
45	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giáo Viên	<i>Nhung</i>
46	Lê Thị Tuyết	Giáo Viên	<i>Tuyết</i>
47	Nguyễn Thị Ánh Lê	Giáo Viên	<i>Ánh Lê</i>
48	Phạm Thị Huyền	Giáo Viên	<i>Huyền</i>
49	Vũ Thị Minh Thùy	Giáo Viên	<i>Thùy</i>
50	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Giáo Viên	<i>Nguyệt</i>
51	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo Viên	<i>Hương</i>
52	Lê Thị Thùy Dương	Kế toán	<i>Thùy</i>
53	Nguyễn Ngọc Quỳnh	NVBV	<i>Quỳnh</i>

54	Trần T Huyền Nhung	NVBV	
55	Nguyễn Đức Tùng	NVBV	Tùng
56	Lương Thị Thảo	NVBV	Thảo
57	Nguyễn Thị Lan Anh	NVPV	Anh
58	Nguyễn Thị Xuân	NVYT	Xuân
59	Hoàng Thị Thúy	NVNA	Thúy
60	Nguyễn Thị H.Phương	NVNA	Phương
61	Vũ Thị Huệ	NVNA	Huệ
62	Dương Thị Thu Hằng	NVNA	Th
63	Phạm Thị Kim Hương	NVNA	Thị
64	Nguyễn Thị Hồng	NVNA	Hồng
65	Nguyễn Thị Tuyết	NVNA	Tuyết
66	Dương Thị Quyền	NVNA	Quyên
67	Nguyễn Thị Huệ	NVNA	Huệ
68	Trương Thị Hằng	NVNA	Hằng
69	Lê Thanh Nhân	NVNA	Nhân
70	Lê Thị Chinh	NVNA	Chinh